

Phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương trong phát triển kinh tế: Bài học kinh nghiệm của Hà Giang

Nguyễn Mạnh Dũng
Tỉnh ủy tỉnh Hà Giang

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, nhất là trong giai đoạn từ khi tái lập tỉnh (1991) đến nay, Tỉnh ủy Hà Giang luôn kiên trì lãnh đạo các cấp ủy, chính quyền và nhân dân trong tỉnh lập trung xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế, xác định nông nghiệp, thương mại, du lịch, dịch vụ là khâu đột phá thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, gắn phát triển kinh tế với xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường và bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Với tinh thần biến khó khăn thành cơ hội phát triển, trong những năm qua, Hà Giang đã khai thác và phát huy hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của địa phương trong phát triển kinh tế và đã đạt được những thành tựu rất đáng mừng.

1. Kết quả phát huy tiềm năng, thế mạnh phát triển kinh tế tại Hà Giang

Hà Giang có đặc điểm khí hậu nhiệt đới gió mùa, phân tầng độ cao lớn, đan xen một tiểu vùng khí hậu á nhiệt đới, ôn đới tạo ra 03 tiểu vùng sinh thái thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp nhất là các loại cây trồng, vật nuôi đặc hữu, có giá trị kinh tế cao như trồng cây ăn quả, cây dược liệu, chăn nuôi. Phát huy lợi thế về khí hậu, trong nhiều năm qua, nhất là từ năm 2015 đến nay, Hà Giang xác định phát triển nông nghiệp dựa vào cây trồng, vật nuôi đặc hữu của địa phương như: Cam sành, chè Shan tuyết, trồng rừng, mật ong bạc hà, bò vàng vùng cao, lợn đen... Tỉnh ủy Hà Giang đã ban hành các đề án, nghị quyết, chính sách của tỉnh về khuyến khích phát triển nông nghiệp hàng hóa. Chương trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp được chỉ đạo triển khai đồng bộ bằng đề án cụ thể gắn với tổ chức lại sản xuất như đưa các bộ giống mới vào sản xuất, triển khai chương trình cánh đồng mẫu "5 cùng", dồn điền đổi thửa, áp dụng cơ giới hóa nông nghiệp; nâng cao chất lượng các cây trồng chủ lực của tỉnh, phát triển mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn GAP và VietGAP, bước đầu hình thành một số vùng sản xuất hàng hóa như: Cam 8.310,3 ha (đạt chứng nhận VietGAP 4.143,1ha, sản lượng thu hoạch đạt 60.845 tấn/năm giá trị sản xuất đạt trên 990 tỷ đồng), chè 20.667 ha (đạt chứng nhận GAP là 8.747 ha, sản lượng đạt trên 70.000 tấn/năm, giá trị sản xuất đạt trên 553 tỷ đồng); vùng trồng cây dược liệu với diện tích trên 12.000 ha. Toàn tỉnh đã xây dựng được 71 sản phẩm được công nhận OCOP, trong đó có 48 sản phẩm đạt hạng 3 sao, 21 sản phẩm đạt hạng 4 sao và có 02 sản phẩm có điểm số cao nhất được đề nghị Trung ương xếp hạng 05 sao, đó là sản phẩm Trà xanh và Hồng trà của HTX chế biến chè tại Hoàng Su Phì. Đặc biệt, tại cuộc thi trà quốc tế năm 2019 tổ chức tại Pháp, Hà

Giang có 03 sản phẩm từ cây Trà Shan Tuyết cổ thụ Tây Côn Lĩnh đạt giải cao nhất. Tổng sản lượng lương thực của tỉnh đạt 40,62 vạn tấn/năm. Cùng với phát triển các loại cây đặc hữu của địa phương, Hà Giang còn chú trọng phát triển chăn nuôi với Đề án phát triển chăn nuôi nửa triệu con đại gia súc, từng bước hình thành các vùng chăn nuôi tập trung với 139 gia trại, trang trại chăn nuôi trâu, bò với 286.152 con. Đồng thời, đã phát triển được 26 trang trại và 237 gia trại chăn nuôi lợn và gia cầm theo hướng VietGAP. Duy trì và mở rộng hoạt động của các chợ gia súc để tạo thị trường tiêu thụ sản phẩm. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 45.980,3 tấn, giá trị sản xuất chăn nuôi trâu, bò đạt 593,243 tỷ đồng, chiếm 22,44% giá trị ngành chăn nuôi của tỉnh. Toàn tỉnh phát triển được 74 cơ sở sản xuất và kinh doanh mật ong với gần 52.300 tổ ong, sản lượng đạt 246 tấn, trong đó mật ong bạc hà đạt trên 175 tấn. Tích cực triển khai thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành thủy sản, tận dụng được mặt nước của các hồ thủy điện để phát triển, diện tích, sản lượng nuôi thủy sản tăng hàng năm, với một số giống thủy sản có giá trị kinh tế cao như cá chiền, lăng, quất. Về lâm nghiệp: Với diện tích đất lâm nghiệp trên 567 ha trong đó quy hoạch cho rừng sản xuất gần 277 nghìn ha (trong đó diện tích có rừng trên 213 nghìn ha), sản lượng gỗ khai thác từ rừng trồng hàng năm trên 50 nghìn m³. Tỉnh đã ban hành chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nhân tham gia trồng rừng kinh tế, nhân rộng mô hình trồng rừng bằng giống 101. Tổng diện tích rừng trồng được giai đoạn 2016 - 2020 là 37.075,4 ha. Công tác khoanh nuôi, bảo vệ rừng được quan tâm, diện tích rừng giao khoán bảo vệ là 375.427,3 ha, khoanh nuôi tái sinh là 19.683 ha. Công tác quản lý, bảo vệ rừng được triển khai đồng bộ, đã ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi phòng cháy chữa cháy rừng và diễn biến tài nguyên

rừng. Hiện nay, tỷ lệ che phủ rừng đạt 57,2%, cao hơn 15,31% so với trung bình cả nước. Với nhiều giải pháp đồng bộ, sản xuất nông nghiệp tại Hà Giang được khai thác có hiệu quả, giá trị sản phẩm trên 1ha đất canh tác đạt 45,43 triệu đồng/ha, giá trị sản xuất nông nghiệp đạt trên 4.243,6 tỷ đồng, bình quân tăng gần 4%/năm. Nhưng kết quả trong sản xuất nông nghiệp đã bảo đảm an ninh lương thực, giảm nghèo bền vững, đến nay, Hà Giang đã có 38/175 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Với tiềm năng, lợi thế về giá trị di sản địa chất, đa dạng sinh học của Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đổng Văn, Di tích quốc gia ruộng bậc thang Hoàng Su Phì; cùng hệ thống các danh lam thắng cảnh như Cổng trời, Núi đôi, hang Lũng Khu (Quần Bạ); Cột cờ quốc gia Lũng Cú, Di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật Nhà Vương, Phố cổ Đổng Văn (Đổng Văn); Di tích Càng Bắc Mè (Bắc Mè); Đèo Mã Pi Leng (Mèo Vạc); Di tích lịch sử cách mạng Tiểu khu Trung Con (Bắc Quang); Di tích Bãi đá cổ Năm Dán, Đèo Gió, Thác Tiên (Xín Mần); Di tích quốc gia chùa Sùng Khánh, chùa Nậm Dầu (Vị Xuyên)...; những nét văn hóa truyền thống của 19 dân tộc anh em (Mông, Tày, Dao, Nùng, Giáy, La Chí, Pà Thẻn, Cờ Lao, Lô Lô, Bố Y, Phù Lá, Pu Pêo, Mường, Sán Chay...) như hệ thống tín ngưỡng dân gian, phong tục, tập quán, trò chơi, chèo viết, văn học, nghệ thuật, âm nhạc, ngành, nghề thủ công, mỹ nghệ...; gắn với sưu tầm, phục dựng các lễ hội văn hóa dân tộc (Lễ hội chợ tình Khâu Vai, Lễ hội Cầu Tao, Lễ hội Lồng Tồng, Lễ hội nhảy lửa, Lễ hội cấp sắc, Lễ hội Cầu Trạng, Lễ hội Khu Cù tè...) trở thành sản phẩm du lịch đặc trưng, thu hút đông đảo khách du lịch trong nước và quốc tế đến tham quan, tìm hiểu. Vì vậy, Hà Giang xác định phát triển du lịch là một trong những hướng đi đột phá. Tỉnh đã ban hành chính sách khuyến khích phát triển du lịch; quan tâm đầu tư kết cấu hạ tầng các khu, điểm du lịch; quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Cao nguyên đá Đổng Văn, tỉnh Hà Giang đến 2025, tầm nhìn đến năm 2030 được Chính phủ phê duyệt; các hoạt động xúc tiến, quảng bá hình ảnh, văn hóa, con người Hà Giang được đẩy mạnh cả trong và ngoài nước... Hiện nay, toàn tỉnh có 717 cơ sở lưu trú du lịch; có 13 làng được công nhận Làng văn hóa du lịch tiêu biểu, các loại hình du lịch phát triển (du lịch tham quan, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch mạo hiểm, du lịch ẩm thực...). Lượng khách du lịch đến với tỉnh đạt 1,4 triệu lượt người, doanh thu du lịch năm 2019 đạt 1.150 tỷ đồng, tăng trưởng du lịch bình quân đạt 16%/năm. Hoạt động du lịch có chuyển biến tích cực, phát triển theo hướng bền vững, góp phần nâng cao thu nhập, giải quyết việc làm, xóa nghèo cho nhân dân.

Hà Giang có nhiều sông, suối, độ dốc lớn có lợi thế trong phát triển thủy điện vừa và nhỏ; có một số khoáng sản có trữ lượng lớn và chất lượng cao như

quặng antimon, sắt, chì, kẽm, mangan thuận lợi cho khai thác, chế biến khoáng sản; có một số làng nghề truyền thống thuận lợi cho phát triển thủ công nghiệp. Với tiềm năng này, công nghiệp, thủ công nghiệp đang trưởng và phát triển khá, giá trị sản xuất công nghiệp theo giá thực tế tăng bình quân 12,7%/năm, đạt 5.702,6 tỷ đồng. Hiện nay, tỉnh có 02 cụm công nghiệp đang hoạt động (Cụm công nghiệp Nam Quang và Minh Sơn 2) và khu công nghiệp Bình Vàng, đã được đầu tư hệ thống đường giao thông, kho chứa, bến bãi, hệ thống xử lý nước thải... với 18 dự án đang kỳ đầu tư chế biến khoáng sản, chế biến nông lâm sản... với tổng mức đầu tư là 4.763,8 tỷ đồng. Toàn tỉnh có 36 nhà máy thủ công nghiệp đang hoạt động, sản lượng điện phát ra trên 2.659,5 triệu kw/h/năm; có một số nhà máy chế biến sâu khoáng sản như antimon công suất 1.000 tấn/năm, chì công suất 10.000 tấn/năm, tinh quặng sắt và viên 30 vạn tấn/năm, feromangan công suất 10.000 tấn/năm. Giá trị sản xuất ngành khai thác khoáng sản tăng 53,24%, sản xuất và phân phối điện tăng 37,45%, chế biến nông, lâm sản tăng 33,04%, với 520 cơ sở chế biến. Khai thác, duy trì và phát triển các làng nghề sản xuất các sản phẩm hàng hóa đặc thù, chất lượng tốt, đến nay toàn tỉnh có 35 làng nghề, 04 làng nghề truyền thống với 4.200 lao động/2.073 hộ tham gia.

Hệ thống thương mại, dịch vụ được mở rộng, lưu thông hàng hóa thuận lợi, cung cầu hàng hóa bảo đảm. Hệ thống thương mại phát triển cả về phạm vi, không gian, quy mô và loại hình tổ chức hoạt động. Công tác xúc tiến thương mại cũng được quan tâm, thường xuyên tổ chức, tham gia các hoạt động, sự kiện nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã giới thiệu các sản phẩm thế mạnh của tỉnh; đặc biệt quan tâm xúc tiến quảng bá, tiêu thụ sản phẩm tại các thành phố lớn trong nước và tại thị trường Trung Quốc. Toàn tỉnh, hiện có 162 chợ gồm: 01 chợ đầu mối gia súc, 03 chợ hạng II, 159 chợ hạng III. Trong đó, đã thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ đối với 03 chợ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2020 đạt 12.000 tỷ đồng, tăng 86,0% so với năm 2015; bình quân tăng 13,67%/năm. Công tác quản lý thị trường, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả được triển khai hiệu quả.

Những năm qua, tỉnh Hà Giang đã tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Đến nay, 100% các xã, phường thị trấn đã có đường ô tô đến trung tâm; 100% số thôn, bản có đường đi được về cơ giới đến trung tâm. Thành phố Hà Giang có bán đạt các tiêu chí đô thị loại III; trung tâm các huyện tiếp tục được quan tâm chính trị, tỷ lệ đô thị hóa đạt 16,2%. Đồng thời, ương khảo sát, xây dựng phương án đầu tư đường tốc cao nối Hà Giang với đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai và đã được Bộ Giao thông Vận tải đưa vào quy hoạch phát triển đường cao tốc đến năm 2030. Việc

ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp đạt kết quả tốt, dịch vụ công trực tuyến của một số ngành đã đạt cấp độ 3 - 4; tạo môi trường đầu tư thuận lợi, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Mạng lưới cấp quang truyền dẫn, trạm phát sóng di động được phủ tới 95% thôn, bản, tỷ lệ phủ sóng phát thanh đạt 98%, truyền hình đạt 100%.

Với những tiềm năng, thế mạnh về tài nguyên thiên nhiên và giá trị văn hóa bản địa đặc sắc, sau gần 30 năm tái lập gắn với thực hiện công cuộc đổi mới của đất nước, Hà Giang đã đạt được những thành tựu vượt bậc, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. So với năm 1991, tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh (GRDP) luôn duy trì ở mức cao, bình quân đạt trên gần 8%/năm; quy mô nền kinh tế năm 2019 đạt 24.096 tỷ đồng; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng công nghiệp - xây dựng chiếm 25,1%, nông nghiệp chiếm 31,1%, du lịch - dịch vụ chiếm 48,8%; sản lượng lương thực bình quân gấp hơn 3 lần; 100% số trẻ trong độ tuổi được đi học; 193 xã, phường, thị trấn có trạm y tế; công tác an sinh xã hội được triển khai đồng bộ, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 26,73%, đặc biệt với mục tiêu trong 02 năm (2019 - 2020), huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ xây dựng 3.000 nhà ở cho người có công, cựu chiến binh nghèo, hộ nghèo các xã biên giới có khó khăn về nhà ở (đến ngày 08/5/2020 đã hỗ trợ 96.462/104,58 tỷ đồng, với 1.943 hộ gia đình triển khai xây dựng nhà ở, 1.733 hộ đã hoàn thành). Thu ngân sách làng trưởng ổn định, năm sau cao hơn năm trước, năm 2019 đạt 2.284 tỷ đồng. Thu nhập bình quân đầu người đạt 28,1 triệu đồng/năm tăng hơn 54 lần so với năm 1991.

2. Một số bài học kinh nghiệm

Qua thực tiễn phát huy hiệu quả tiềm năng của địa phương phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Hà Giang rút ra một số bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và định hướng phát triển nền kinh tế trong thời gian tới:

Một là, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phải đảm bảo thực sự đoàn kết, thống nhất, tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ; trong chỉ đạo phải bám sát vào chủ trương, đường lối của Trung ương, vận dụng sáng tạo vào tình hình thực tiễn của địa phương, xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân.

Hai là, tổ chức thực hiện phải có quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, coi trọng chất lượng và hiệu quả thực tế; phân công đúng người, đúng việc, đề cao trách nhiệm, tinh thần phong sương mầu người đứng đầu; khắc phục bệnh nể nang, bệnh thành tích, bệnh hình thức; lựa chọn và thực hiện tối những nhiệm vụ hướng về cơ sở, mang tính đột phá, trọng điểm để đầu tư phát triển.

Ba là, phát huy tính chủ động tham mưu của các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững với ứng dụng khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường, cải thiện đời sống nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo bền vững, giải quyết có hiệu quả các vấn đề bức xúc xã hội.

Bốn là, bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; đảm bảo quốc phòng - an ninh, giữ vững sự ổn định để phát triển. Chú trọng công tác đối ngoại, nhất là đối ngoại với các địa phương của nước láng giềng để gắn đôi ngoại về kinh tế, đối ngoại nhân dân với bảo đảm chủ quyền biên giới quốc gia.

Năm là, quan tâm phát triển, giải quyết hài hòa lợi ích chính đáng của các tầng lớp nhân dân trong xã hội, các dân tộc, địa bàn khó khăn. Coi trọng phát triển nguồn nhân lực, phát triển con người toàn diện, khắc phục tình trạng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước. Lựa chọn đúng lĩnh vực trọng tâm xây dựng đề án chuyên đề để tập trung nguồn lực và tổ chức thực hiện.

Sáu là, chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động trong từng ngành, lĩnh vực, theo hướng tăng nhanh tỷ trọng dịch vụ, tập trung cho phát triển kinh tế của khâu, du lịch; ưu tiên đầu tư cho phát triển nông, lâm nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao./.

Tài liệu tham khảo

Báo cáo tổng hợp quy hoạch phát triển du lịch công viên địa chất toàn cầu cao nguyên đá Đồng Văn và thành phố Hà Giang đến năm 2025, tầm nhìn 2035 (Công ty trách nhiệm hữu hạn McKinsey & Company Việt Nam lập, hoàn thành năm 2019).

Báo cáo về kết quả thực hiện kinh tế biên mậu của Sở công thương tỉnh Hà Giang (Báo cáo số 370/SCT ngày 19/9/2019).

Báo cáo phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2015-2020 của Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang (Báo cáo số: 157/BCSUBND ngày 06/5/2020).

Dự thảo Báo cáo chính trị đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Giang (lần thứ 5) nhiệm kỳ 2020 — 2025, tháng 5/2020.